

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 - THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HS-ST

Ngày 30 tháng 12 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Mấy và bà Ngô Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại Trụ S Tòa án nhân dân khu vực 13 – Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng A S** - Sinh ngày 01/01/1968, tại tỉnh Sơn La. CCCD số: 014068004535.

Nơi cư trú: bản C, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Sùng A V (đã chết), con bà Thảo Thị L, sinh năm 1927; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ 2; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Tại bản án số 06/2022/HSST ngày 17/11/2022, TAND huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La (nay là TAND khu vực 6 – Sơn La) xử phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 14/11/2023 (tính đến ngày phạm tội 19/9/2025 bị cáo chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Khu vực Quan Hóa – Trại tạm giam, Công an tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa:* Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người chứng kiến:* Anh Thảo A S, sinh năm 1987. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 19/9/2025, Tổ công tác do Công an xã Trung Lý chủ trì, phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Thanh Hóa và Đoàn Biên phòng Trung Lý, đến nhà Sùng A S tại bản C, xã T, tỉnh Thanh Hóa để kiểm tra, tuyên truyền pháp luật về ma túy. Khi thấy tổ công tác, biết thế nào cũng bị phát hiện nên Sùng A S đã tự nguyện lấy 02 (hai) viên nén hình trụ tròn màu đỏ từ trong túi vải có dây đeo màu trắng treo trên tường nhà ra giao nộp. Sùng A S khai nhận đây là ma túy hồng phiến bị cáo mua về cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập Biên bản vụ việc, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Thanh Hoá tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Sùng A S tại bản C, xã T, tỉnh Thanh Hoá nhưng không phát hiện, thu giữ thêm gì.

Quá trình điều tra, bị cáo Sùng A S khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 18/9/2025, S đang trên đường đi lên rừng thuộc bản C, xã T, tỉnh Thanh Hóa thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông (S đã từng gặp người đàn ông này 2-3 lần tại con đường này nhưng chưa nói chuyện và không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ ở đâu). Qua nói chuyện biết người đàn ông này có ma túy (hồng phiến) nên S hỏi mua 03 (ba) viên thì được người này bán với giá 60.000đ (sáu mươi nghìn đồng). Mua được ma túy, S mang về cất giấu nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Đến tối ngày 18/9/2025, Sùng A S đã lấy 01 (một) viên hồng phiến ra sử dụng tại nhà, còn lại 02 (viên) hồng phiến bị cáo cất vào túi vải có dây đeo màu trắng treo trên tường nhà. Khoảng 06 giờ sáng ngày 19/9/2025, khi bị cáo đang ở nhà thì bị Tổ công tác công an phát hiện, bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 3641/KL-KTHS ngày 24/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 02 (hai) viên nén hình trụ tròn màu đỏ của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,188g (không phải một tám tám gam) loại: Methamphetamine. (BL 76).

Đối với người đàn ông dân tộc Mông, Sùng A S gặp trên đường đi lên rừng thuộc bản C, xã T, do S không biết họ tên, tuổi và địa chỉ ở đâu. Cơ quan CSĐT Công

an tỉnh Thanh Hoá đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được đối tượng nên sẽ tiếp tục xác minh và xử lý sau theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSKV13 ngày 01/12/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Sùng A S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), đề nghị xử phạt bị cáo Sùng A S từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/9/2025. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định.

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại Bản luận cứ bào chữa, người bào chữa cho bị cáo Sùng A S thống nhất với quan điểm truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Thanh Hoá về tội danh, khung hình phạt. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) để quyết định hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm về với gia đình và trở thành người công dân có ích cho xã hội. Đề nghị HĐXX xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ S nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Sùng A S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản ghi nhận sự việc, phù hợp với lời khai của người chứng kiến về thời gian, địa điểm phạm tội, vật chứng thu giữ, kết quả giám định ma túy, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 19/9/2025, bị cáo Sùng A S đã thực hiện hành vi cất giấu tại nhà mình 0,188g (*không thấy một tám tám gam*) Methamphetamine (02 viên ma túy hồng phỉ), do bị cáo mua được từ một người đàn ông không quen biết, với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo Sùng A S như trên đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), có khung hình phạt từ 03 năm đến 05 năm tù.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ việc cất giấu ma túy để sử dụng, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội 19/9/2025, bị cáo Sùng A S chưa được xóa án tích đối với bản án hình sự số 06/2022/HSST ngày 17/11/2022 của TAND huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Sơn La), nên bị cáo bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo là người không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, còn tồn tại nhiều quan

niệm chưa đúng về việc sử dụng ma túy như một loại thuốc điều trị bệnh thông thường. Do đó, khi áp dụng hình phạt là tù có thời hạn cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, từ đó tu dưỡng, cải tạo mình trở thành công dân tốt, sớm quay về hoà nhập với gia đình, xã hội. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù là có căn cứ, đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có thu nhập và tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với lượng ma túy còn lại sau giám định gồm: 0,149g (không phải một bốn chín gam) chất bột màu đỏ (loại Methamphetamine) là vật phẩm cấm lưu hành, cùng toàn bộ bao gói niêm phong, cần tịch thu tiêu hủy. Tất cả được đựng trong 01 túi niêm phong vật chứng mã số PS3 2008399, được dán kín niêm phong, do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân thuộc hộ nghèo, theo quy định bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Sùng A S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo Sùng A S 03 (*Ba*) năm 03 (*Ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/9/2025.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định cùng bao gói niêm phong, được đựng trong 01 túi niêm phong vật chứng mã số PS3 2008399, được dán kín niêm phong, do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành.

(Vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 - Thanh Hóa, đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng số 17 ngày 04/12/2025 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Thanh Hóa và Phòng Thi hành án

dân sự khu vực 13 - Thanh Hóa).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A S.

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 13 - Thanh Hoá;
- Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Phân trại tạm giam Quan Hoá - TH;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng